

BÀI 1: LIÊN HỢP QUỐC (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc.
- Trình bày được mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.
- Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.
- Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân.
- Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong việc đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

A+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:**

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về Liên hợp quốc.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử và quá trình thành lập của Liên hợp quốc; mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc; vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế; thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân cũng như đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giải thích về vai trò của LHQ

3. Về phẩm chất

Có ý thức trân trọng vai trò của Liên hợp quốc đối với hoà bình, an ninh, phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi

? Đây là tổ chức quốc tế nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

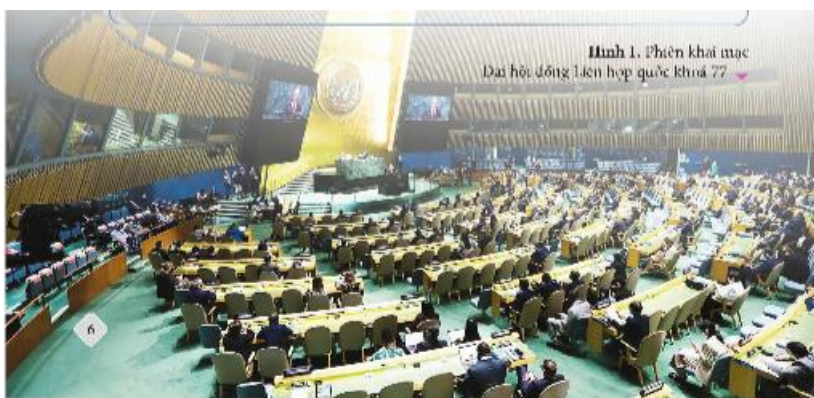
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình dưới đây là phiên khai mạc Đại hội đồng Liên hợp quốc khoá 77 vào ngày 13-9-2022 tại Niu Oóc (Mỹ) với sự tham dự của đại diện 193 quốc gia thành viên. Tổ chức này được thành lập trong bối cảnh nào? Liên hợp quốc có mục tiêu, nguyên tắc hoạt động và đóng vai trò như thế nào trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội,... của thế giới? Vì sao Liên hợp quốc trở thành tổ chức toàn cầu lớn nhất thế giới? Hãy chia sẻ những điều em biết về một số vấn đề nêu trên thông qua bài học hôm nay.



HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số vấn đề cơ bản về Liên hợp quốc

- Mục tiêu:** - Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc.
- Trình bày được mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học				Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành GV cho HS xem video về lịch sử hình thành Liên Hợp quốc, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài tập ? Đọc thông tin tư liệu SGK, hình 2 và đoạn video sau. Hoàn thành bài tập về bối cảnh ra đời và quá trình hình thành của Liên hợp quốc				1. Một số vấn đề cơ bản về Liên hợp quốc a. Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành – Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn cuối, các nước Đồng minh nhận thấy cần phải hợp tác để tiêu diệt phát xít và kết thúc chiến tranh. – Tại Hội nghị I-an-ta 3 nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã quyết định về việc thành lập liên hợp quốc. – Tại hội nghị quốc tế diễn ra tại Xan-phan-xi-cô (1945) đã thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc – Ngày 24/10/1945, liên hợp quốc chính thức được thành lập với 51 nước thành viên b. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động Mục tiêu Hiến chương Liên hợp quốc xác định mục tiêu của tổ chức là: – Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. - Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng
ST	Nội dung	Đúng	Sai	
1	Liên hợp quốc ra đời vào giai đoạn cuối của chiến tranh thế giới thứ nhất			
2	Là tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và trật tự thế giới sau chiến tranh			
3	Liên hợp quốc được thành lập với 31 nước thành viên			
4	Liên hợp quốc chính thức được thành lập vào ngày 24/10/1945			
5	Hiến chương liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế tổ chức ở Xan phran-xi-xcô 6/1945			
6	Tại hội nghị Tê-hê-ran nguyên thủ 3 nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã thống nhất thành lập Liên hợp quốc			

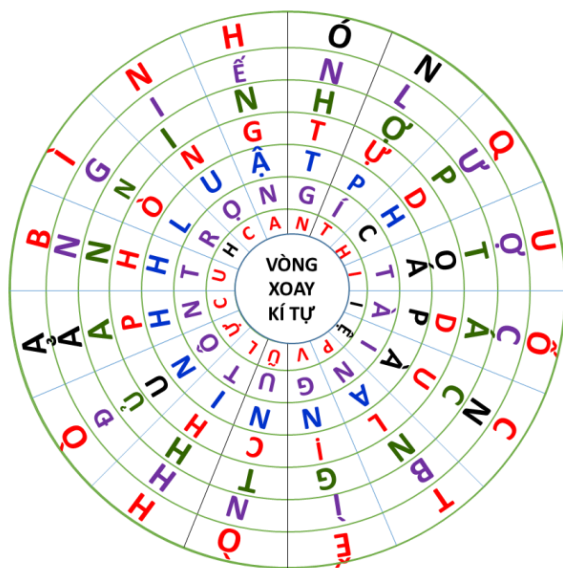
Nhiệm vụ 2: Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

GV chia lớp làm 4 nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập

? Tìm từ khóa về Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc

Vòng 1. Dựa vào vòng xoay kí tự tìm các từ khoá nói về mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc

Vòng xoay kí tự



Phiếu học tập

STT	Từ khoá	STT	Từ khoá
1		6	
2		7	
3		8	
4		9	
5		10	

Vòng 2: Sắp xếp các từ khoá vào các lĩnh vực tương ứng thể hiện về mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc

Mục	Nội dung
Mục tiêu	Duy trì ...(1)...và ...(2)...quốc tế. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở

quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc.

- Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền tự do cơ bản.

- Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.

Nguyên tắc hoạt động

- Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia.

- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia.

- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

- Từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

- Không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước.

- Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

	tôn trọng quyền...(3)..., quyền tự quyết dân tộc. ...(4)...quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền ...(5)...cơ bản. Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.
Nguyên tắc hoạt động	Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia. ...(6)...toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình. Từ bỏ đe dọa bằng ...(7)...hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ...(8).... Không ...(9)...vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và ...(9)...quốc tế.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 1



Từ trái sang phải: Winston Churchill, Franklin D. Roosevelt và Joseph Stalin tại Hội nghị Yalta.



Trụ Sở Liên Hợp Quốc
Công trình kiến trúc đặc biệt của New York



Trụ sở Liên Hợp Quốc ở số 760 Quảng trường Liên Hiệp Quốc, New York, New York 10017, Hoa Kỳ.

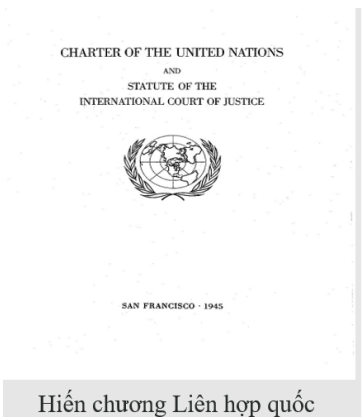
10



Lễ kéo cờ Việt Nam tại trụ sở Liên hợp quốc ngày 20/9/1977, đánh dấu sự kiện Việt Nam chính thức là thành viên của Liên hợp quốc.



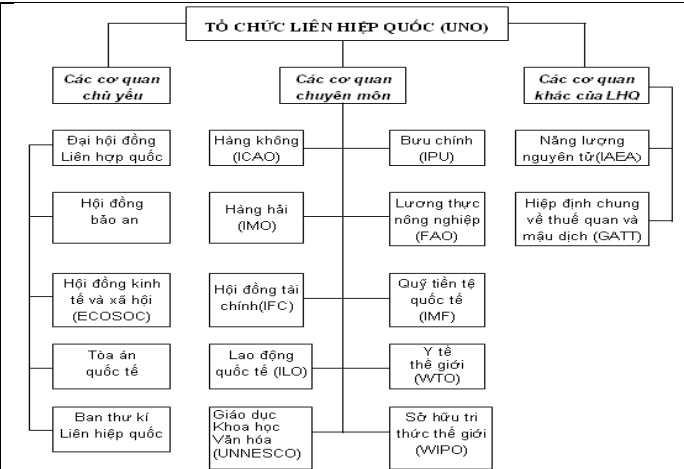
Tháng 4/2021, Việt Nam chính thức đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc



Hiến chương Liên hợp quốc



Nhiệm vụ 2



Hội đồng Bảo an gồm 15 nước thành viên, trong đó có năm nước Ủy viên thường trực, thường được gọi là Nhóm P5, gồm: Mỹ, Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc. Còn lại là 10 nước thành viên không thường trực (gọi tắt là Nhóm E10) do Đại hội đồng Liên hợp quốc bầu ra với nhiệm kỳ hai năm

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

ST T	Nội dung	Đúng	Sai

1	Liên hợp quốc ra đời vào giai đoạn cuối của chiến tranh thế giới thứ nhất		
2	Là tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và trật tự thế giới sau chiến tranh		
3	Liên hợp quốc được thành lập với 31 nước thành viên		
4	Liên hợp quốc chính thức được thành lập vào ngày 24/10/1945		
5	Hiến chương liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế tổ chức ở Xan phran-xi-xcô 6/1945		
6	Tại hội nghị Tê-hê-ran nguyên thủ 3 nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã thống nhất thành lập Liên hợp quốc		
Trong giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình thế giới có sự chuyển biến quan trọng, ưu thế trên chiến trường thuộc về phe Đồng minh chống phát xít. Các nước trong phe Đồng minh nhận thấy vấn đề cấp bách là cần phải thiết lập một tổ chức quốc tế có vai trò thực sự trong việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới sau khi Chiến tranh thế giới kết thúc Nhiệm vụ 2 Vòng 1:			

STT	Từ khoá	STT	Từ khoá
1	Tôn trọng	6	Hòa Bình
2	Luật pháp	7	Bình đẳng
3	Can thiệp	8	Vũ Lực
4	Hợp tác	9	Tự do
5	Quốc tế	10	An ninh

Vòng v2:

MỤC	NỘI DUNG	STT	Từ khoá
Mục tiêu	Duy trì HÒA BÌNH và AN NINH quốc tế. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền BÌNH ĐẲNG , quyền tự quyết dân tộc. HỢP TÁC quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền TỰ DO cơ bản. Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.	1	Tôn trọng
Nguyên tắc hoạt động	Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia. TÔN TRỌNG toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình. Từ bỏ đe dọa bằng VŨ LỰC hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ. QUỐC TẾ Không CAN THIỆP vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và LUẬT PHÁP quốc tế.	2	Luật pháp
		3	Can thiệp
		4	Hợp tác
		5	Quốc tế
		6	Hòa Bình
		7	Bình đẳng
		8	Vũ lực
		9	Tự do
		10	An ninh

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, HS trả lời câu hỏi cá nhân, đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Hội nghị quốc tế họp tại Xan Phranxixcô (Mĩ) đã thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên Hợp quốc có sự tham gia của đại biểu bao nhiêu nước?

- A. 40 nước
- B. 50 nước
- C. 55 nước
- D. 60 nước

Câu 2: Hiến chương của Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào?

- A. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô
- B. Hội nghị Pôt-xđam
- C. Hội nghị I-an-ta
- D. Hội nghị Pa-ri

Câu 3. Cơ quan nào của Liên hợp quốc gồm tất cả các nước thành viên, mỗi năm họp một lần để thảo luận các vấn đề hoặc công việc thuộc phạm vi Hiến chương

- A. Hội đồng bảo an
- B. Đại hội đồng
- C. Hội đồng kinh tế- xã hội
- D. Hội đồng Quản thác

Câu 4. Liên hợp quốc quyết định lấy ngày 24-10 hàng năm làm ngày Liên hợp quốc là vì đó là ngày

- A. Kết thúc chiến tranh lạnh.
- B. Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc
- C. Bế mạc hội nghị I-an-ta.
- D. Khai mạc lễ thành lập Liên hợp quốc.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
TL	B	A	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về một số cơ quan chuyên môn của liên hợp quốc hoạt động tại Việt Nam. giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

MỞ RỘNG

Các tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc hoạt động ở Việt Nam

STT	TÊN TỔ CHỨC	TÊN VIẾT TẮT
1	Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc	UNICEF
2	Tổ chức Văn Hóa – Khoa học – Giáo dục Liên Hiệp Quốc	UNESCO
3	Tổ chức Y tế thế giới	WHO
4	Tổ chức Lương – Nông	FAO
5	Quỹ tiền tệ quốc tế	IMF
6	Lao động quốc tế	ILO
7	Bưu chính	UPU
8	Hàng không	ICAO
	Hàng hải	IMO

Việt Nam là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc nhiệm kì 2008 – 2009.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 1- Tiết 2

Ngày soạn: 5/9/25

BÀI 1: LIÊN HỢP QUỐC (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc.
- Trình bày được mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.
- Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.
- Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân.
- Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong việc đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về Liên hợp quốc.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử và quá trình thành lập của Liên hợp quốc; mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc; vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế; thúc đẩy

phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân cũng như đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giải thích về vai trò của LHQ

3. Về phẩm chất

Có ý thức trân trọng vai trò của Liên hợp quốc đối với hoà bình, an ninh, phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi Nói các ngày lễ hay hành động hàng năm của liên hợp quốc

8/3	Ngày Nhà giáo thế giới
-----	------------------------

11/7	Ngày Quốc tế Phụ nữ
5/10	Ngày Dân số Thế giới
16/10	Ngày Quốc tế Hòa bình
	Ngày Lương thực thế giới

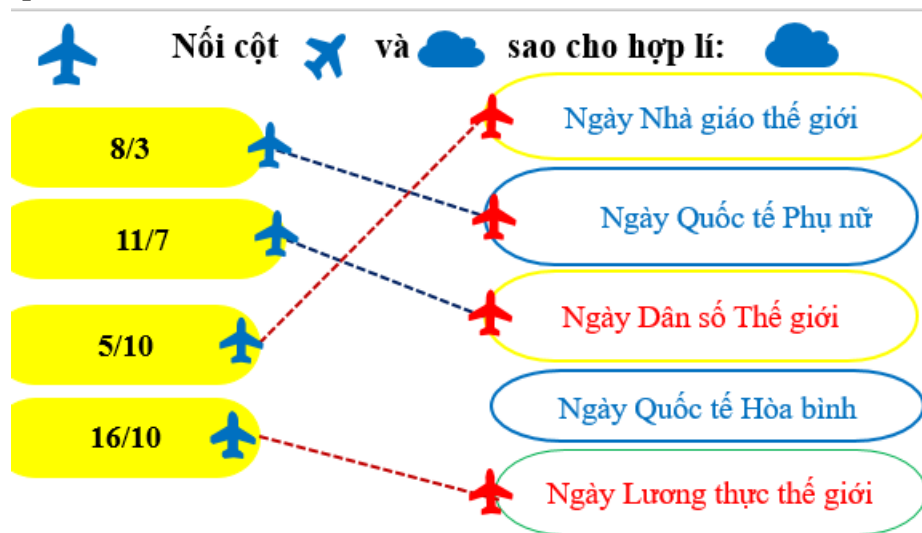
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm



B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Vai trò của Liên hợp quốc

a. Mục tiêu: - Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến								
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm Lớp chia thành 4 nhóm. GV cho HS xem 1 đoạn video về vai trò của Liên Hợp Quốc và yêu cầu HS Đọc thông tin tư liệu SGK, đoạn video. Các nhóm hoàn thành phiếu học tập sau về vai trò của Liên hợp quốc Phiếu học tập <table><tr><th>Mục</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>a. Duy trì hòa bình an ninh quốc tế</td><td></td></tr><tr><td>b. Thúc đẩy phát triển kinh tế tài chính thương mại quốc tế và nâng cao đời sống của người dân</td><td></td></tr><tr><td>c. Đảm bảo quyền con người phát triển văn hóa, xã hội</td><td></td></tr></table> Nhiệm vụ 2: Trả lời cá nhân ? Đọc thông tin tư liệu và quan sát các hình từ 4 đến 7. Cho biết trong các vai trò của Liên hợp quốc em ấn tượng với vai trò nào? vì sao?	Mục	Nội dung	a. Duy trì hòa bình an ninh quốc tế		b. Thúc đẩy phát triển kinh tế tài chính thương mại quốc tế và nâng cao đời sống của người dân		c. Đảm bảo quyền con người phát triển văn hóa, xã hội		2. Vai trò của Liên hợp quốc - Duy trì hòa bình, an ninh quốc tế - Thúc đẩy phát triển kinh tế tài chính thương mại quốc tế và nâng cao đời sống của người dân - Đảm bảo quyền con người phát triển văn hóa, xã hội
Mục	Nội dung								
a. Duy trì hòa bình an ninh quốc tế									
b. Thúc đẩy phát triển kinh tế tài chính thương mại quốc tế và nâng cao đời sống của người dân									
c. Đảm bảo quyền con người phát triển văn hóa, xã hội									

Năm 1988, Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc đã được trao tặng Giải thưởng Nô-ben Hòa bình. Năm 2001, Tổ chức Liên hợp quốc và Tổng Thư kí Cô-pô A-ta An-nan được trao tặng Giải thưởng Nô-ben Hòa bình.



Hình 4: Binh lính gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại biên giới C-ri-tin-a và E-sô-pi-a

Ở vị trí nổi bật tại phòng họp Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc – nơi được mệnh danh là “tâm phòng quan trọng nhất trên thế giới” – là một bức tranh cổ lớn, thể hiện khát vọng hòa bình của nhân loại, được sáng tác năm 1952 bởi họa sĩ nổi tiếng người Na Uy – Pê Cô-ríc. Trung tâm của bức tranh là hình chạm phượng hoàng trở dậy từ đống tro tàn, tượng trưng cho sự hồi sinh của thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Thông điệp của bức tranh này công thể hiện tâm niệm của Liên hợp quốc: trong việc duy trì hòa bình, an ninh quốc tế.



Hình 5: Tranh của họa sĩ Pê Cô-ríc tại phòng họp Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (New York, Mỹ)

Năm 2015, Liên hợp quốc thông qua Chương trình nghị sự 2030 và sự phát triển bền vững, đặt ra 17 mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030.



Hình 6: Mục tiêu Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền là tuyên ngôn về các quyền cơ bản của con người. Văn kiện này được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua và công bố theo Nghị quyết 217A (III) ngày 10-12-1948 tại Pa-ri (Pháp). Trong đó, Điều 1 của Tuyên ngôn khẳng định: “Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân quyền và các quyền. Mọi người đều được tạo hoá ban cho lý trí và lương tâm, và cần phải đối xử với nhau bằng tình anh em”.



Hình 7: Trang bìa Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS thảo luận

GV cung cấp thông tin hình ảnh

a. Duy trì hòa bình an ninh quốc tế





Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân (2017)



Công ước cấm sử dụng, phát triển và tàng trữ vũ khí hoá học và về việc phá huỷ các loại vũ khí này (1993)

b. Thúc đẩy phát triển kinh tế tài chính thương mại quốc tế và nâng cao đời sống của người dân



Các tổ chức của Liên hợp quốc hoạt động tại Việt Nam

17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC 		
c. Đảm bảo quyền con người phát triển văn hóa, xã hội		
 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (TNQTNQ) là văn kiện quốc tế đặt ra các quyền con người được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 1948 ở Cung Chaillot tại Paris, Pháp. Eleanor Roosevelt là người đứng đầu ủy ban dự thảo. TNQTNQ đặt ra các quyền lợi và tự do cơ bản của mỗi cá nhân.		
B3: Báo cáo kết quả hoạt động.		
GV yêu cầu HS trả lời.		
HS trả lời câu hỏi của GV.		
Dự kiến sản phẩm		
Mục	Nội dung	
a. Duy trì hòa bình an ninh quốc tế	- Góp phần ngăn ngừa không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới kể từ năm 1945 đến nay; - Triển khai hoạt động gìn giữ hoà bình ở nhiều khu vực trên thế giới; soạn thảo và xây dựng hệ thống công ước quốc tế về giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang	

	- Thúc đẩy quá trình giành độc lập dân tộc, góp phần gia tăng số lượng thành viên Liên hợp quốc.	
b. Thúc đẩy phát triển kinh tế tài chính thương mại quốc tế và nâng cao đời sống của người dân	- Thực hiện nhiều dự án, đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện, nâng cao đời sống của người dân và hỗ trợ cho công tác xoá đói, giảm nghèo, đặc biệt là ở các nước đang phát triển; góp phần hỗ trợ cho công tác xoá đói, giảm nghèo, chống biến đổi khí hậu, dịch bệnh,... ở nhiều khu vực trên thế giới.	
c. Đảm bảo quyền con người phát triển văn hóa, xã hội	Nỗ lực thúc đẩy việc xây dựng và kí kết những văn bản, điều ước quốc tế quan trọng nhằm đảm bảo các quyền cơ bản của con người, tạo cơ hội phát triển cho tất cả mọi người; thúc đẩy sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, xã hội.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: TRUY TÌM KHO BÁU, HS trả lời đúng câu hỏi trắc nghiệm sẽ nhận 1 phần thưởng từ khi báu



Câu 1: Đây là tổ chức nào của liên hợp quốc

Câu 2: Đây là tổ chức nào của liên hợp quốc

Câu 3. Đây là tổ chức nào của liên hợp quốc

Câu 4. Đây là tổ chức nào của liên hợp quốc

Câu 5: Đây là tổ chức nào của liên hợp quốc

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: QUỸ NHI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC

Câu 2: TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI

Câu 3. QUỸ DÂN SỐ LIÊN HỢP QUỐC

Câu 4. TỔ CHỨC GIÁO DỤC KHOA HỌC VÀ VĂN HÓA LIÊN HỢP QUỐC

Câu 5: TỔ CHỨC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet và chia sẻ với bạn về những đóng góp hỗ trợ của Liên hợp quốc đối với Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
-

BÀI 2: TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- Phân tích được tác động sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử, biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về quá trình hình thành và tồn tại Trật tự thế giới I-an-ta trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được quá trình hình thành và tồn tại Trật tự thế giới I-an-ta trong thời kì Chiến tranh lạnh; nêu được nguyên nhân và phân tích được tác động sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua kiến thức đã học để giải thích các vấn đề về Trật tự thế giới I-an-ta.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá, giải thích những vấn đề về lịch sử thế giới, kết nối quá khứ với hiện tại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về Chiến tranh thế giới 2 và đặt câu hỏi

? Sự kiện lịch sử nào đang được nhắc tới trong video?

- A. Chiến tranh thế giới 1
- B. Chiến tranh thế giới 2
- C. Chiến tranh Việt Nam

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.



Hình 1. Lâu đài Li-va-di-a thuộc thành phố I-an-ta, Liên Xô

Hình trên là lâu đài Li-va-di-a, nơi diễn ra Hội nghị I-an-ta vào năm 1945. Những quyết định của hội nghị này đã tạo cơ sở cho việc thiết lập Trật tự thế giới hai cực I-an-ta. Trật tự này đã trải qua quá trình hình thành và tồn tại như thế nào? Những nguyên nhân nào dẫn đến sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta? Tác động của sự kiện đó đối với tình hình thế giới là gì? Bài học sẽ giúp em giải quyết các vấn đề trên.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta

a. Mục tiêu: - Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

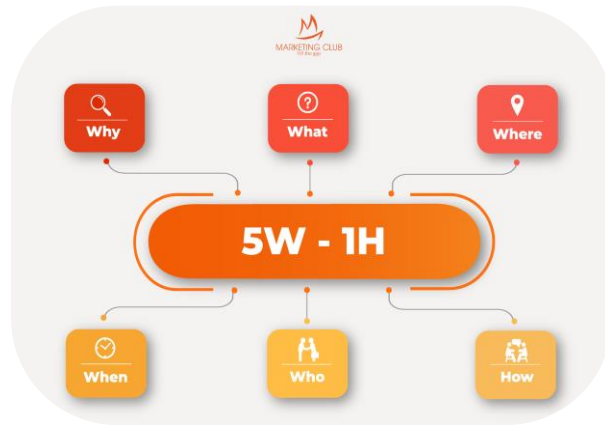
b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Sự hình thành Trật tự thế giới hai cực I-an-ta GV cho HS xem video về thông tin hội nghị Ianta, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài tập	1. Quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta a. Sự hình thành Trật tự thế giới hai cực I-an-ta - Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc nhiều vấn đề quan

? Lớp chia thành 4 nhóm: Đọc sách giáo khoa và xem đoạn video sau hoàn thành nhiệm vụ học tập về sự hình thành trật tự thế giới hai cực I-an-ta



Why: Tại sao 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh lại họp nhau ở I-an-ta vào giai đoạn cuối chiến tranh thế giới thứ 2?

When: Hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh diễn ra vào thời gian nào?

Where: Hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh ở đâu (địa điểm)?

Who: Những nhân vật lịch sử nào đại diện cho 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tham dự hội nghị?

What: Hội nghị đưa ra những quyết định quan trọng gì?

How: Những quyết định của hội nghị đã dẫn đến hệ quả như thế nào?

Nhiệm vụ 2: Quá trình hình tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta

GV chia lớp làm 4 nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập

Giai đoạn	Đặc điểm	Sự kiện tiêu biểu
-----------	----------	-------------------

trọng và cấp bách đặt ra với các nước Đồng minh.

- Từ ngày 4 -> 11/2/1945, tại I-an-ta diễn ra hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh. Hội nghị đưa ra nhiều quyết định quan trọng.

- Những quyết định của hội nghị đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới gọi là “trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

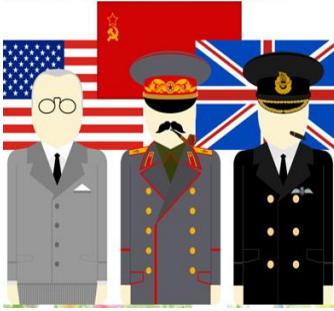
b. Quá trình hình tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta

- Trật tự thế giới hai cực I-an-ta trải qua hai giai đoạn:

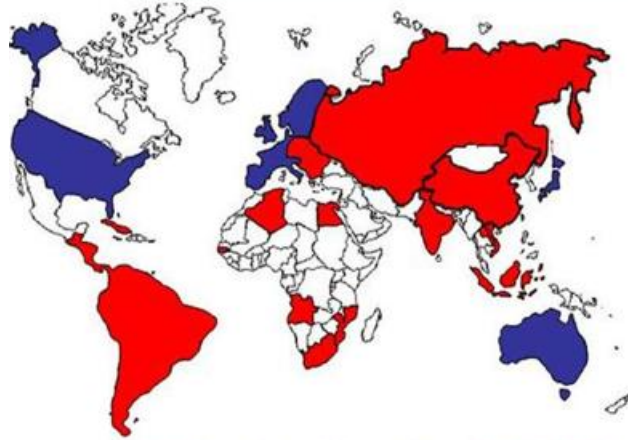
- Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX: Giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

- Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991: Giai đoạn suy yếu và đi đến sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

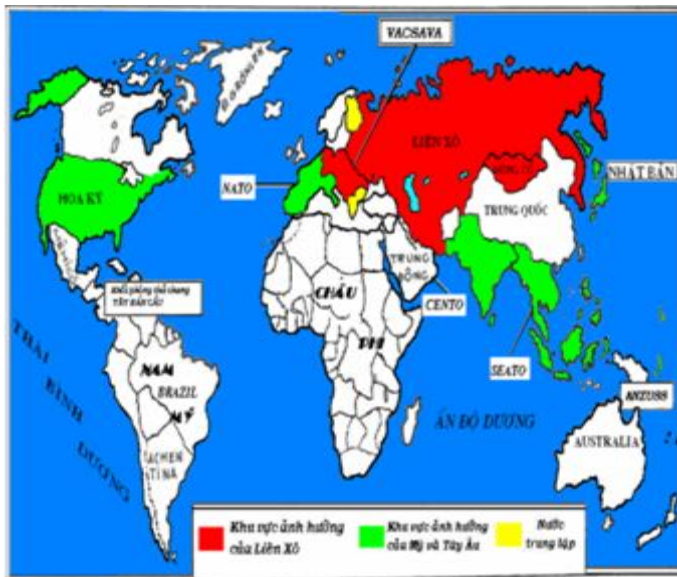
Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX			
Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991			
? Xem những đoạn tư liệu sau em có nhận xét gì về mục đích phát động chiến tranh lạnh của Mỹ			
 Tư liệu. "Theo To-ru-man, các nước Đông Âu "vừa mới bị cộng sản thôn tính"... Vì vậy, Mỹ phải dùng ra "đám nhiệm sứ mạng lãnh đạo thế giới tự do"... chống lại "sự đe dọa" của chủ nghĩa cộng sản, chống lại sự "bành trướng" của Liên Xô." (Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), <i>Lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 đến 1995</i>, Quyển A, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr. 34)			Nhân vật lịch sử He-ri S. Tru-man (1884 – 1972) Tru-man trở thành Tổng thống thứ 33 của Mỹ, nhiệm kì 1945 – 1953, sau khi Tổng thống Ru-đo-ven qua đời. Không lâu sau khi đảm nhận vị trí Tổng thống, ông là người đầu tiên và duy nhất đến nay cho phép sử dụng bom hạt nhân trong chiến tranh. Tru-man còn được biết đến như là người khởi đầu cho Chiến tranh lạnh, ban hành kế hoạch Mác-san (Marshall), thành lập khối NATO, ủng hộ Pháp tái chiếm Việt Nam. 
B2: Thực hiện nhiệm vụ			
GV hướng dẫn HS trả lời			
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.			
- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.			
GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu			
Nhiệm vụ 1			



Từ trái sang phải: Winston Churchill, Franklin D. Roosevelt và Joseph Stalin tại Hội nghị Yalta.

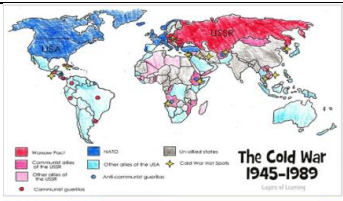


TRUNG QUỐC	MỸ	TÂY ÂU	NHẬT	ĐÔNG ÂU	LIÊN XÔ
NAM PHI	VIỆT NAM	LÀO	ẤN ĐỘ	AI CẬP	ANGIÊRI
CUBA	ANGOLA	MỠ LA TINH	AUSTRALIA		

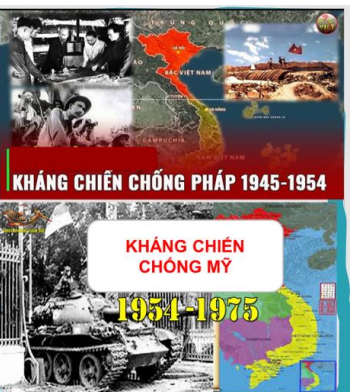


SỰ PHÂN CHIA KHU VỰC ẢNH HƯỞNG TRÊN THẾ GIỚI THEO TRẬT TỰ HAI CỤC YALTA

Nhiệm vụ 2:



MỸ VÀ CÁC QUỐC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA	LIÊN XÔ VÀ CÁC QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
KINH TẾ	
Thực hiện Kế hoạch Mác-sen (1947), Mỹ đầu tư khoảng 13 tỉ USD cho 16 nước Tây Âu phục hồi kinh tế.	Thành lập Hội đồng Tương trợ kinh tế – SEV (1948), thúc đẩy vũ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
CHÍNH TRỊ – QUÂN SỰ	
Thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương – NATO (1949).	Thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955).
Chế tạo thành công bom nguyên tử (1945), Phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1958).	Chế tạo thành công bom nguyên tử (1949), Phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
MỞ RỘNG ẢNH HƯỞNG Ở CÁC KHU VỰC	
Đức	
Ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hòa Liên bang Đức ở Tây Đức (9 – 1949).	Ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức ở Đông Đức (10 – 1949).
Triều Tiên	
Ủng hộ thành lập Nhà nước Đại Hàn Dân quốc ở phía nam (Trần Quốc, 8 – 1948), viện trợ và trực tiếp tham gia trong cuộc chiến tranh với Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên (1950 – 1953).	Ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên ở phía bắc (9 – 1948), viện trợ và trực tiếp tham gia trong cuộc chiến tranh với Hàn Quốc (1950 – 1953).
Cu-ba	
Chống Chính phủ Cu-ba do Phi-đen Cắt-ơ-rô đứng đầu, thực hiện lệnh phong tỏa hải quân đối với Cu-ba (10 – 1962).	Hỗ trợ kinh tế, đưa quân đội thường trực và một số tên lửa hạt nhân vào Cu-ba (10 – 1962).
Việt Nam	
Giúp thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược (1950 – 1954); thiết lập, hỗ trợ chính quyền ở miền Nam, tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam và chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 – 1975).	Ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 – 1954); ủng hộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước (1954 – 1975).



Bức tường Berlin – Biểu tượng lịch sử đáng nhớ nước Đức trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh



Hình 3. Tổng thống Mỹ R. Ních-xơn và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô L. Bre-giơ-nhép kí các văn kiện (1972)

27/05/1972: Xô-Mỹ ký các thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược





Bức tường Berlin sụp đổ

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Why: Tại sao 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh lại họp nhau ở I-an-ta vào giai đoạn cuối chiến tranh thế giới thứ 2?

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra với các nước Đồng minh:

- ✓ Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- ✓ Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh, phân chia quyền lợi giữa các nước thắng trận....

When: Hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh diễn ra vào thời gian nào?

Từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945

Where: Hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh ở đâu (địa điểm)?

Thành phố I-an-ta (Liên Xô)

Who: Những nhân vật lịch sử nào đại diện cho 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tham dự hội nghị?

Winston Churchill, Franklin D. Roosevelt và Joseph Stalin

What: Hội nghị đưa ra những quyết định quan trọng gì?

Hội nghị đưa ra nhiều quyết định quan trọng:

- ✓ Thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- ✓ Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.
- ✓ Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.

How: Những quyết định của hội nghị đã dẫn đến hệ quả như thế nào?

Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa ba cường quốc tại Hội nghị Pốt-xđam (Đức) tháng 7-1945 đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, thường được gọi là “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

Trật tự thế giới hai cực I-an-ta hình thành đã chia thế giới thành hai cực đối lập: cực Liên Xô và cực Mỹ.

Nhiệm vụ 2

Giai đoạn	Đặc điểm	Sự kiện tiêu biểu
Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX	Giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.	Mỹ và các nước phương Tây thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây (NATO) năm 1949 trong khi Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955).

Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991	Giai đoạn suy yếu và đi đến sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.	- Từ nửa sau những năm 70 (thế kỉ XX): Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại, hợp tác. - Năm 1989: Liên Xô và Mỹ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh - Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô (1991) đã chấm dứt sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Chiếc hộp thần kì

Luật chơi: Có 5 chiếc hộp, mỗi chiếc hộp chứa 1 câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được phần quà của chiếc hộp đó



Câu 1: Tham dự hội nghị I-an-ta gồm 3 cường quốc nào

Câu 2: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta chấm dứt vào thời gian nào?

Câu 3. Trật tự thế giới 2 cực I-an-ta hình thành đã chia thế giới thành 2 cực đối lập đó là cực nào

Câu 4. Tháng 3 – 1947 , Tổng thống của Mĩ Truman đã chính thức phát động cuộc "Chiến tranh lạnh" nhằm mục đích gì ?

Câu 5: Liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
TL	Liên Xô Mỹ Anh	1991. Khi Liên Xô tan rã	cực Liên Xô và cực Mỹ	Chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.	Tổ chức NATO

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm thông tin trên internet, một số hình ảnh về vị trí nơi đất nước bị chia cắt do tác động của Chiến tranh lạnh ở Đức, Việt Nam, bán đảo Triều Tiên và ghi chú thích ở dưới mỗi bức hình.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 2: TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- Phân tích được tác động sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

**Năng lực riêng:*

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử, biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về quá trình hình thành và tồn tại Trật tự thế giới I-an-ta trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được quá trình hình thành và tồn tại Trật tự thế giới I-an-ta trong thời kì Chiến tranh lạnh; nêu được nguyên nhân và phân tích được tác động sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua kiến thức đã học để giải thích các vấn đề về Trật tự thế giới I-an-ta.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá, giải thích những vấn đề về lịch sử thế giới, kết nối quá khứ với hiện tại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi

? Những hình ảnh trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào?



25/12/1991: Gorbachev từ chức



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nguyên nhân, tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực I-an-ta

a. Mục tiêu- Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực 1-an-ta.

- Phân tích được tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài tập ? Mỗi nhóm chuẩn bị 1 tờ giấy A4 hoặc giấy đôi: lập sơ đồ tư duy theo ý tưởng của em về nguyên nhân và tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới		2. Nguyên nhân, tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực I-an-ta a. Nguyên nhân sụp đổ - Thứ nhất, sự đối đầu căng thẳng đã khiến cho cả hai cực Xô – Mỹ đều bị tổn kém về tài chính, suy giảm thế mạnh kinh tế, phải hạn chế cuộc chạy đua vũ trang để ổn định và củng cố vị thế của mình.
BẢNG ĐÁNH GIÁ		
Tiêu chí	Điểm (thang điểm 10)	
Trình bày đúng nội dung yêu cầu		
Trình bày rõ ràng, rành mạch		

Hình thức sáng tạo, cấu trúc trình bày hợp lý	
Thời gian trình bày đúng quy định	
Hs hoạt động tích cực/có tham gia nhận xét các nhóm khác	

? Theo em nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

Nguyên nhân

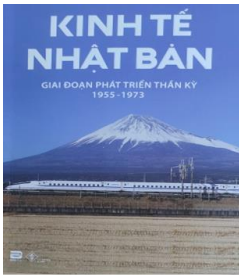
Ngày 12 – 4 – 1961, nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin (Liên Xô) đã trở thành người đầu tiên thực hiện chuyến bay của con người vào Vũ Trụ. Ga-ga-rin chuyển về Trái Đất câu nói: “Từ Vũ Trụ, tôi không còn nhìn thấy biên giới các quốc gia! Trái Đất xanh một màu xanh vĩnh cửu”. Ngày 21 – 7 – 1969, phi hành gia Nây Am-xtroong (Mỹ) đã mở cửa mô-đun của tàu vũ trụ A-pô-lô 11 bước ra ngoài và đặt bước chân đầu tiên lên bề mặt Mặt Trăng. Am-xtroong đã có câu nói bất hủ: “Đây là bước đi nhỏ bé của một người nhưng là bước tiến vĩ đại của nhân loại”.

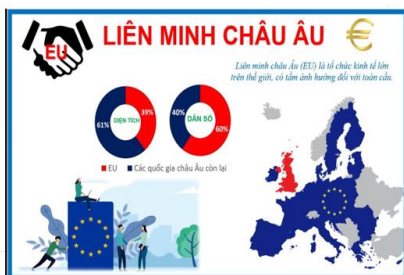


▲ Hình 2.3. Ga-ga-rin trong chuyến bay vòng quanh Trái Đất (1961)



▲ Hình 2.4. Nây Am-xtroong trên bề mặt Mặt Trăng (1969)





- Thứ hai, từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với những thay đổi trong quan hệ Xô – Mỹ là những chuyển biến theo hướng hoà dịu trong quan hệ giữa Đông Âu và Tây Âu.

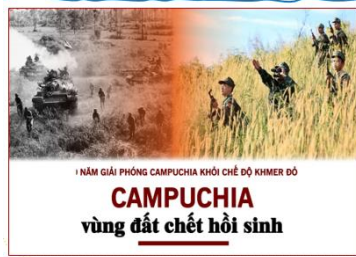
- Thứ ba, sự vươn lên nhanh chóng của các nước trên thế giới nhằm thoát khỏi ảnh hưởng của hai cực, đặc biệt, thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập đã làm thay đổi khuôn khổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

- Thứ tư, sự thay đổi trong cán cân kinh tế thế giới với sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu đã tạo ra những trung tâm kinh tế cạnh tranh với Mỹ, sự suy giảm sức mạnh kinh tế của Liên Xô.

- Thứ năm, cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và những sai lầm trong công cuộc cải tổ đã làm suy giảm sức mạnh, dẫn tới sự tan rã của Liên Xô – quốc gia đứng đầu hệ



Tác động



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Nguyên nhân sụp đổ

thống xã hội chủ nghĩa, cùng với đó là sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

b. Tác động.

- Thứ nhất, sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã mở ra một thời kì phát triển mới trong quan hệ quốc tế, thúc đẩy những xu hướng phát triển mới, đảm bảo lợi ích của các quốc gia, các dân tộc trong quan hệ quốc tế.

- Thứ hai, sự tan rã của Liên Xô đã làm thay đổi so sánh lực lượng với ưu thế tạm thời thuộc về Mỹ. Tuy nhiên, vai trò của các cường quốc khác, các trung tâm kinh tế, các tổ chức quốc tế, khu vực,... ngày càng gia tăng, trong khi sức mạnh của Mỹ cũng suy giảm tương đối.

- Thứ ba, sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta dẫn đến sự hình thành một trật tự thế giới mới.

Thứ nhất, sự đối đầu căng thẳng đã khiến cho cả hai cực Xô - Mỹ đều bị tổn kém về tài chính, suy giảm thế mạnh kinh tế, phải hạn chế cuộc chạy đua vũ trang để ổn định và củng cố vị thế của mình.

Thứ hai, từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với những thay đổi trong quan hệ Xô – Mỹ là những chuyển biến theo hướng hoà dịu trong quan hệ giữa Đông Âu và Tây Âu.

Dẫn chứng: Quan hệ giữa Đông Âu và Tây Âu chuyển biến theo hướng hoà dịu: Năm 1975, 33 nước châu Âu có thể chế chính trị khác nhau (bao gồm cả Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu), cùng Mỹ và Ca-na-đa kí kết Định ước An ninh và Hợp tác châu Âu tại Hen-xinh-ki (Phần Lan), xác nhận quyền bình đẳng của các quốc gia, việc giải quyết hoà bình các xung đột, sự hợp tác trên cơ sở nhu cầu chính đáng của các dân tộc....

- *Thứ ba*, sự vươn lên nhanh chóng của các nước trên thế giới nhằm thoát khỏi ảnh hưởng của hai cực, đặc biệt, thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập đã làm thay đổi khuôn khổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Dẫn chứng: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập đã làm thay đổi khuôn khổ của Trật tự hai cực I-an-ta. Đặc biệt, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam năm 1975 đã góp phần phá vỡ thực trạng của Trật tự hai cực I-an-ta ở khu vực Đông Nam Á.

Thứ tư, sự thay đổi trong cán cân kinh tế thế giới với sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu đã tạo ra những

trung tâm kinh tế cạnh tranh với Mỹ, sự suy giảm sức mạnh kinh tế của Liên Xô. Dẫn chứng: Sự nổi lên của Nhật Bản và các nước Tây Âu đã tạo ra những trung tâm kinh tế đối trọng với Mỹ. Trong hệ thống tư bản chủ nghĩa, việc xuất hiện diễn đàn của các nền kinh tế lớn như Nhóm G7, cho thấy Mỹ không còn là nước duy nhất đóng vai trò quyết định, chi phối các nước phương Tây <i>Thứ năm</i>, cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và những sai lầm trong công cuộc cải tổ đã làm suy giảm sức mạnh, dẫn tới sự tan rã của Liên Xô - quốc gia đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa, cùng với đó là sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta Tác động <i>Thứ nhất</i>, sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã mở ra một thời kì phát triển mới trong quan hệ quốc tế, thúc đẩy những xu hướng phát triển mới, đảm bảo lợi ích của các quốc gia, các dân tộc trong quan hệ quốc tế. <i>Thứ hai</i>, sự tan rã của Liên Xô đã làm thay đổi so sánh lực lượng với ưu thế tạm thời thuộc về Mỹ. Tuy nhiên, vai trò của các cường quốc khác, các trung tâm kinh tế, các tổ chức quốc tế, khu vực,... ngày càng gia tăng, trong khi sức mạnh của Mỹ cũng suy giảm tương đối. <i>Thứ ba</i>, sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta dẫn đến sự hình thành một trật tự thế giới mới.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, HS trả lời cá nhân

Câu 1: Trật tự hai cực Ianta sụp đổ vào thời điểm nào ?

- A. Năm 1949.
- B. Năm 1989.
- C. Năm 1990
- D. Năm 1991

Câu 2: Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược giữa Liên Xô và Mĩ ký vào thời gian nào? gọi tắt là gì?

- A. Năm 1972, gọi tắt là SALT-1.
- B. Năm 1974, gọi tắt là SALT-2.
- C. Năm 1972, gọi tắt là ABM.
- D. Năm 1973, gọi tắt là ABM.
- D. Năm 1973, gọi tắt là ABM.

Câu 3. Những cơ sở để khẳng định Mĩ khó có thể thiết lập được trật tự thế giới "một cực" ?

- A. Phạm vi ảnh hưởng của Mĩ sau Chiến tranh lạnh bị thu hẹp.
- B. Thế giới đã hình thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn.
- C. Trung Quốc đang vươn lên mạnh mẽ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Những vấn đề toàn cầu đang đặt ra hiện nay như môi trường, bệnh tật, xung đột, chiến tranh, ... đã đặt ra yêu cầu gì đối với các nước?

- A. Thành lập phe liên minh.
- B. Hợp tác cùng nhau giải quyết.
- C. Hợp tác với quốc gia mạnh nhất.
- D. Thành lập tổ chức bảo vệ hòa bình.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
TL	D	A	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu và vận dụng những kiến thức đã học em hãy cho biết sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã tác động như thế nào đến Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 3: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- Trình bày được khái niệm đa cực.
- Nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực chung: Bài học cũng góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập cá nhân, năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động của các nhóm HS.

. *Năng lực riêng:

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử, biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử về trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh, trình bày được khái niệm đa cực và xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua kiến thức đã học: vận dụng những hiểu biết về thế giới để giải thích các vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế hiện nay

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá những vấn đề về quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video và đặt câu hỏi

? Xem đoạn video về sự kiện Bức tường Berlin và cho biết đây là sự kiện lịch sử nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Sự kiện Bức tường Béc-lin sụp đổ (11 – 1989) là một trong những biểu tượng cho sự kết thúc của Chiến tranh lạnh. Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra những xu thế phát triển mới của thế giới. Đó là những xu thế nào? Vì sao xu thế đa cực trở thành xu hướng chính trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?

Hãy chia sẻ những điều em biết về trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh sau bài học hôm nay.



Hình 1. Người dân Đức trong sự kiện Bức tường Béc-lin sụp đổ

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh

- Mục tiêu-** - Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và Hoàn thành phiếu học tập sau

Các xu thế	Biểu hiện và Lấy ví dụ
Xu thế lấy phát triển kinh tế là trọng tâm	
Xu thế toàn cầu hóa	
Xu thế đối thoại hợp tác trong quan hệ quốc tế	

Nhiệm vụ 2: Cá nhân

? Kể tên một số công ty đa quốc gia trên thế giới

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 1



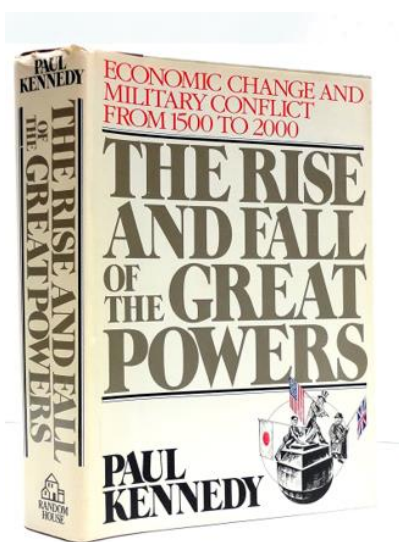
Trong tác phẩm "The Rise and Fall of the Great Powers" (Sự trỗi dậy và suy tàn của các cường quốc), nhà sử học Mỹ – Pôn

Các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc thế giới phát triển theo những xu thế chính sau:

- Xu thế lấy phát triển kinh tế là trọng tâm
- Xu thế toàn cầu hóa
- Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế

Ken-nơ-di đã nhấn mạnh, *các nguồn lực kinh tế, sự phát triển khoa học – kỹ thuật, sức mạnh quân sự tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước, quyết định vị trí quyền lực của đất nước trong cục diện thế giới*. Sự phát triển hay suy thoái của các yếu tố này tạo nên sự hưng thịnh và suy vong không chỉ của các cường quốc mà cả các quốc gia khác trong một thế giới phức tạp, đan xen và phụ thuộc nhau.

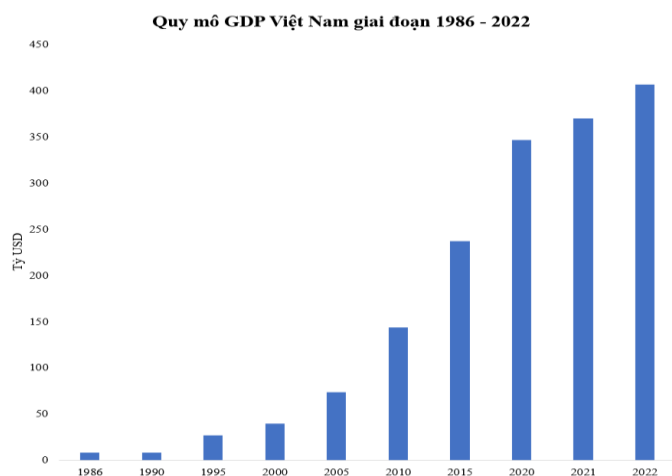


Các nước điều chỉnh chiến lược, lấy hợp tác phát triển kinh tế làm trọng tâm. Cạnh tranh sức mạnh tổng hợp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật, thay thế cho chạy đua vũ trang trong Chiến tranh lạnh.



Từ năm 1986, Việt Nam bắt đầu công cuộc Đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, được xếp

trong nhóm những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, đồng thời gắn kết phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.



Lễ khai mạc Hội nghị Bộ trưởng WTO (năm 2022) bàn về việc cải tổ hệ thống giải quyết tranh chấp WTO



Ngày 20-7-2012, Ngoại trưởng các nước ASEAN đã ra Tuyên bố “Nguyên tắc 6 điểm của ASEAN về Biển Đông”.

Toàn cầu hoá là quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu. Về kinh tế, toàn cầu hoá là quá trình kết nối các nền kinh tế trên khắp thế giới về thương mại, đầu tư, tài chính, dịch vụ, phân công lao động,...

Biểu hiện của xu thế này là quan hệ giữa các nước được điều chỉnh theo chiều hướng tăng cường đối thoại, giải quyết bất

đồng bằng thương lượng hoà bình, phù hợp với lợi ích quốc gia của mỗi nước.

Nhiệm vụ 2



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Các xu thế	Biểu hiện và Lấy ví dụ
Xu thế lấy phát triển kinh tế là trọng tâm	Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào ưu tiên phát triển kinh tế, tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc gia, đồng thời nâng cao đời sống người dân.
Xu thế toàn cầu hóa	Sự kết thúc Chiến tranh lạnh và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hoá.

Xu thế đối thoại hợp tác trong quan hệ quốc tế	Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế, đặc biệt là xu thế toàn cầu hoá đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác, thay cho xu thế đối đầu giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau trong quan hệ quốc tế.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Nhổ cà rốt



Cách chơi:

Học sinh chọn đáp án nào bạn hãy bấm vào củ cà rốt theo đáp án đó.

Chú thỏ sẽ tự đi đến nhỏ cà rốt và sẽ biết được đáp án đúng, sai.

Cuối cùng bấm vào bác nông dân sẽ ra đáp án đúng.

Bấm vào màn hình qua slide chứa câu hỏi tiếp theo.

Câu 1: Trong cuộc gặp gỡ không chính thức ở Manta (Địa Trung Hải, 12/1989), Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và Tổng thống Mĩ đã cùng tuyên bố

A. chấm dứt việc chạy đua vũ trang.

B : chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C : hạn chế vũ khí hạt nhân hủy diệt.

D : giữ gìn hòa bình, an ninh cho nhân loại.

Câu 2: Những vấn đề toàn cầu đang đặt ra hiện nay như môi trường, bệnh tật, xung đột, chiến tranh, ... đã đặt ra yêu cầu gì đối với các nước?

A : Hợp tác cùng nhau giải quyết.

B : Thành lập phe liên minh.

C : Hợp tác với quốc gia mạnh nhất.

D : Thành lập tổ chức bảo vệ hòa bình.

Câu 3. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng

A : Đơn cực

B : Hai cực

C : Ba cực

D : Đa cực

Câu 4. Hầu như các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển

A : Quân sự

B : Chính trị

C : Kinh tế

D : Văn hóa

Câu 5: Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế giới diễn ra xu thế gì?

A : Toàn cầu hóa

B : Chiến tranh khu vực

C : Hòa bình.

D : Tất cả đều sai

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
TL	B	A	D	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em để trở thành một cực trong thế giới đa cực các quốc gia cần phải làm gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
-

Tuần 3- Tiết 6

Ngày soạn: 21/9/25

BÀI 3: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- Trình bày được khái niệm đa cực.
- Nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- Vận dụng được những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực chung: Bài học cũng góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập cá nhân, năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động của các nhóm HS.

.*Năng lực riêng:

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử, biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử về trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh, trình bày được khái niệm đa cực và xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua kiến thức đã học: vận dụng những hiểu biết về thế giới để giải thích các vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế hiện nay

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá những vấn đề về quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi

? Em biết gì về công ty này?



Unilever là một công ty đa quốc gia của Anh chuyên sản xuất các mặt hàng tiêu dùng như mỹ phẩm, hóa chất giặt tẩy, kem đánh răng, dầu gội, thực phẩm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế

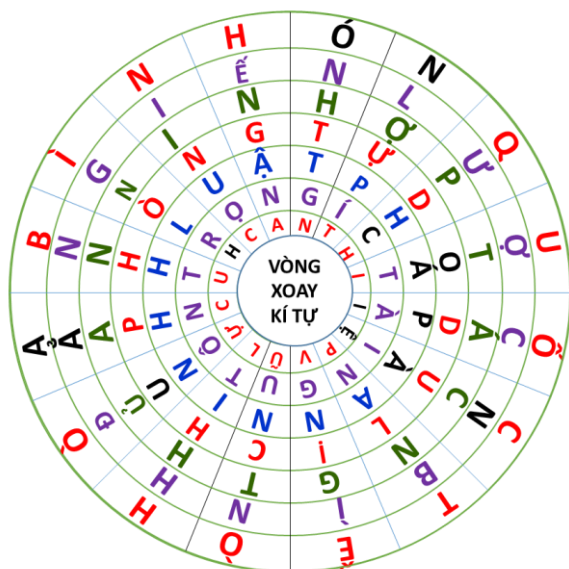
a. Mục tiêu- - Trình bày được khái niệm đa cực; nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Khái niệm đa cực GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Hãy phân biệt trật tự đơn cực với trật tự đa cực. Nhiệm vụ 2: Xu thế đa cực Lớp chia thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau Tìm từ khóa về biểu hiện của các xu hướng đa cực trong quan hệ quốc tế Vòng 1: Dựa vào vòng xoay kí tự tìm các từ khoá nói về các xu thế đa cực	2. Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế a. Khái niệm đa cực Đa cực là một thuật ngữ dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của nhiều nước, nhiều trung tâm, trong đó không một chủ thể nào áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới. b. Xu thế đa cực - Sự gia tăng sức mạnh, tầm ảnh hưởng và vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại,... của các



STT	Từ khoá	STT	Từ khoá
1		5	
2		6	
3		7	
4		8	

Vòng 2: Sắp xếp các từ khoá vào các lĩnh vực tương ứng các xu hướng đa cực trong quan hệ quốc tế

Mục	CÁC XU HƯỚNG ĐA CỰC
Biểu hiện	- Mỹ bị.....(1).....sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác. Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về....(2)....., quân sự, chính trị đối với thế giới. - Vai trò của các trung tâm, tổ chức kinh tế,(3).....quốc tế và khu vực ngày càng lớn. - Bên cạnh đó, hoạt động của các công ty xuyên quốc gia cũng có(4)....., ngày càng lớn trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới.

nước lớn như: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, một số nước thuộc Liên minh châu Âu (EU),...

- Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

- Vai trò ngày càng gia tăng của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực

- Trong một thế giới(5)....., các quốc gia vừa cạnh tranh vừa....(6)....., nhằm vươn lên và khẳng định vị thế của mình. Xu thế đa cực đem lại những(7)....., lớn nhưng cũng tạo ra không ít.....(8)....., cho các nước.

Thảo luận

Hiện nay cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn”. Theo em xu thế đó mang lại những cơ hội và thách thức nào cho Việt Nam trong công cuộc phát triển đất nước?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 2

Mặc dù Mỹ vẫn giữ vị trí số một thế giới về kinh tế và các lĩnh vực như: vốn, khoa học - công nghệ,... nhưng vị thế của nước này đang ngày càng bị giảm dần trước sự nổi lên của các trung tâm khác. Năm 2000, GDP của Mỹ gấp khoảng 12 lần Trung Quốc, nhưng đến năm 2021 chỉ còn gấp khoảng 1,3 lần.





B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1: Khái niệm đa cực

- Trật tự đơn cực thuật ngữ dùng để chỉ một trật tự thế giới mà ở đó chỉ có duy nhất một chủ thể có khả năng áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

– Đa cực là một thuật ngữ trong quan hệ quốc tế, dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của nhiều nước, nhiều trung tâm, trong đó không một chủ thể nào áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

Phân biệt trật tự đơn cực và trật tự đa cực:

+ Trật tự đơn cực: do một siêu cường chi phối, dẫn dắt các quan hệ quốc tế.

+ Trật tự đa cực: nhiều nước, nhiều trung tâm, tổ chức quốc tế phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

Nhiệm vụ 2: Xu thế đa cực

Vòng 1: Dựa vào vòng xoay kí tự tìm các từ khoá nói về các xu thế đa cực

STT	Từ khoá	STT	Từ khoá
1	Suy giảm	5	Thời cơ

2	Kinh tế	6	Ảnh hưởng
3	Tài chính	7	Hợp tác
4	Đa cực	8	Thách thức

Vòng 2: Sắp xếp các từ khoá vào các lĩnh vực tương ứng các xu hướng đa cực trong quan hệ quốc tế

MỤC	CÁC XU HƯỚNG ĐA CỰC	STT	Từ khóa
Biểu hiện	- Mỹ bị Suy giảm ..sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác. Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về Kinh tế quân sự, chính trị đối với thế giới. - Vai trò của các trung tâm, tổ chức kinh tế, Tài chính ..quốc tế và khu vực ngày càng lớn. - Bên cạnh đó, hoạt động của các công ty xuyên quốc gia cũng có Ảnh hưởng ngày càng lớn trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới. - Trong một thế giới đa cực , các quốc gia vừa cạnh tranh vừa hợp tác , nhằm vươn lên và khẳng định vị thế của mình. Xu thế đa cực đem lại những thời cơ .. lớn nhưng cũng tạo ra không ít thách thức , cho các nước.	1	Suy giảm
		2	Đa cực
		3	Tài chính
		4	Kinh tế
		5	Thời cơ
		6	Ảnh hưởng
		7	Hợp tác
		8	Thách thức

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Các cường quốc Mỹ, Trung Quốc, Liên bang Nga, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Ấn Độ,... - gia tăng cạnh tranh sức mạnh, tầm ảnh hưởng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại. Tuy Mỹ vẫn là cường quốc số một thế giới, song Mỹ đã suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

- Nhóm nước đang phát triển có xu hướng tự chủ chiến lược về tài chính, công nghệ và an ninh - quốc phòng, tăng cường tầm ảnh hưởng của mình, ủng hộ thế giới đa cực.

- Nhiều trung tâm, nhiều tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế mới đã hình thành thông qua quá trình hợp tác, liên kết, cạnh tranh, như: BRIC, APEC, ASEM, ASEAN, MERCOSUR, FTAA, CPTPP,... - Xu thế đa cực, đa trung tâm đã góp phần củng cố hoà bình, an ninh, giữ vững sự ổn định trật tự thế giới. Tuy vậy, hiện nay vẫn còn nhiều thách thức đặt ra trong quan hệ quốc tế.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Giải cứu nông trại



Cách chơi:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, HS có nhiệm vụ trả lời, mỗi câu trả lời đúng HS sẽ cứu được 1 con vật

Câu 1: Sau khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ và Liên Xô tan rã nước nào ra sức thiết lập thế giới đơn cực

A. Nga

- B. Trung Quốc
- C. Anh
- D. Mỹ

Câu 2: Vào khoảng thời gian nào trật tự thế giới từng bước chuyển sang đa cực?

- A. Đầu thế kỉ XXI
- B. Đầu thế kỉ XX
- C. Đầu thế kỉ XIX
- D. Đầu thế kỉ XVIII

Câu 3. Năm 2010 nước nào vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 của thế giới

- A. Nước Nga
- B. Nước Trung Quốc
- C. Nước Anh
- D. Nước Pháp

Câu 4. Nhóm kinh tế nào là một liên minh gồm 7 nước có nền công nghiệp tiên tiến: Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada và Italy

- A. G5
- B. G6
- C. G7
- D. G8

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
----	---	---	---	---

TL	D	A	B	C
-----------	----------	----------	----------	----------

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em tuyên bố: “Việt Nam là bạn là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” phản ánh Việt Nam hướng đến xu hướng nào của trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh (1991)?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 4- Tiết 7- 8

Ngày soạn: 22/9/25

THỰC HÀNH CHƯƠNG 1

CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề: Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh
- Vận dụng kiến thức để thảo luận chủ đề: Liên Hợp Quốc với vai trò duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Vận dụng kiến thức đã học tham gia tranh biện chủ đề: Trật tự thế giới hiện nay: Đơn cực hay đa cực.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:
 - + Giải quyết vấn đề: thông qua vận dụng được kiến thức lịch sử để giải quyết các vấn đề thực tiễn.
 - + Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác: thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.
- Năng lực riêng
 - + Nhận thức và tư duy lịch sử. Thông qua khai thác thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề 1.
 - + Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục phẩm chất tự học, tự tìm tòi khám phá, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC:

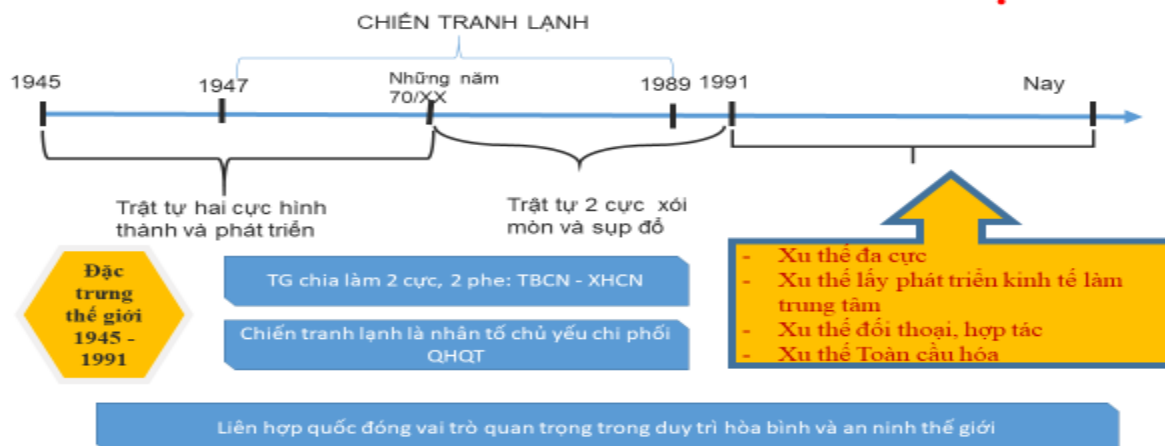
1. Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG: THỬ TÀI TRÍ NHỚ

a. Mục tiêu: Học sinh nhớ lại các kiến thức đã được học trong chủ đề 1

b. Cách tổ chức: Giáo viên chia lớp thành 4(hoặc 8 nhóm)

- Giáo viên cho các nhóm 2p để ghi nhanh những nội dung đã học của chủ đề 1, mỗi nội dung tóm gọn bằng 1 cụm từ.
- Học sinh có 1p để báo cáo nhanh, lần lượt từ nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3..... Mỗi nhóm nêu 1 nội dung, chuyển nhóm 2... (các nhóm sau ko được trùng nội dung với nhóm trước, trùng sẽ bị loại). Cứ như vậy sẽ tìm ra nhóm nêu được nhiều nội dung nhất.
- Giáo viên chốt phần khởi động bằng 1 sơ đồ khái quát kiến thức chủ đề 1

THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH



2. Hoạt động 2. THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 1

A. GIÁO VIÊN TỔ CHỨC THẢO LUẬN CHỦ ĐỀ: LIÊN HỢP QUỐC VỚI DUY TRÌ HÒA BÌNH VÀ AN NINH THẾ GIỚI.

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức đã học về Liên hợp quốc để lựa chọn thảo luận các vấn đề liên quan đến LHQ hiện nay.

b. Tổ chức hoạt động:

- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Hoạt động nhóm

Các nhóm sẽ lựa chọn 1 trong 2 vấn đề sau để thảo luận (GV giao hs tìm hiểu trước ở nhà):

+ Thứ nhất: Từ khi thành lập đến nay, LHQ đã có những biện pháp gì để duy trì hòa bình và an ninh thế giới? Em đánh giá thế nào về các biện pháp đó?

+ Thứ hai: Liên Hợp Quốc cần làm gì trong bối cảnh thế giới hiện nay?

Các nhóm có thể tóm tắt trên giấy Ao, hoặc thiết kế trên PPT, Mindmap, infographic đã chuẩn bị trước ở nhà, mỗi nhóm 5 phút để hoàn thành sản phẩm của mình.

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS thực hiện nhiệm vụ học tập tại lớp.

+ GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.

+ GV mời học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm: Học sinh có thể làm nhiều cách khác nhau nhưng hướng đến các nội dung sau:

1. Liên hợp quốc đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới

- ngăn chặn và làm trung gian hòa giải các cuộc xung đột, khủng bố quốc tế.

- triển khai các hoạt động gìn giữ hòa bình

- Soạn thảo và xây dựng một hệ thống các công ước quốc tế về giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang, hạn chế vũ khí hạt nhân.....

- Thúc đẩy phi thực dân hóa, thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, chấm dứt các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc.

* Em đánh giá: hs có thể nêu tác động của những biện pháp đó

2. Liên Hợp Quốc cần làm gì trong bối cảnh thế giới hiện nay

* Bối cảnh hiện nay: thế giới đang diễn ra nhiều thay đổi khó dự báo

Thứ nhất, hòa bình, hợp tác và phát triển là nguyện vọng và là đòi hỏi bức thiết, là xu hướng chung của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Thứ hai, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế phát triển mạnh mẽ

Thứ ba, các nước lớn tiếp tục giữ vai trò chi phối cục diện thế giới, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, kiềm chế và ngăn chặn lẫn nhau.

Thứ tư: xung đột, nội chiến vẫn diễn ra ở nhiều KV trên thế giới

* Liên hợp quốc cần

- Phát huy hơn nữa vai trò trong duy trì hòa bình, thúc đẩy phát triển và bảo đảm quyền con người.

- Hoạt động theo đúng mục đích cao nhất và đảm bảo các nguyên tắc

- Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá sản phẩm học tập của các nhóm, tuyên dương nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ

B. GIÁO VIÊN TỔ CHỨC TRANH BIỆN VỚI CHỦ ĐỀ: TRẬT TỰ THẾ GIỚI HIỆN NAY ĐƠN CỰC HAY ĐA CỰC

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để tranh biện về một vấn đề của quan hệ quốc tế hiện nay: chúng ta đang sống trong trật tự đơn cực hay đa cực? Luận giải cụ thể cho vấn đề đó.

b. Tổ chức hoạt động:

- Bước 1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập bằng phương pháp dự án

GV có thể gợi ý cho học sinh các cách thực hiện theo các bước như sau:

+ B1: Hs thể hiện chủ đề tranh biện của mình bằng 1 bức tranh, 1 infographic, 1 video hoặc 1 vở kịch để bắt đầu cho vấn đề tranh biện.

+ B2: Cử 1 đại diện có khả năng hùng biện đại diện nhóm lên để trình bày quan điểm của nhóm mình về vấn đề đưa ra (phần trình bày cần giải quyết rõ: trật tự hiện nay là trật tự gì? Luận giải cụ thể).

+ B3: phần phản biện của các nhóm còn lại và đánh giá chéo

- Bước 2: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV mời hs trình bày trước lớp.: MỖI NHÓM CÓ THỜI GIAN TRÌNH BÀY LÀ 5P

Dự kiến sản phẩm: Học sinh có thể làm nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các nội dung sau:

* Xu thế của thế giới hiện nay là xu thế đa cực

* HS nêu những hiểu biết, luận giải quan điểm của mình

* GV có thể bổ sung thêm: Sự hình thành trật tự đa cực

- Năm 2008: Ngày 8-8-2008, Thế vận hội mùa hè 2008 – đại hội thể thao biểu trưng cho tinh thần đoàn kết, hòa bình của toàn nhân loại chính thức diễn ra tại Bắc Kinh (Trung Quốc). Cùng ngày đó tại Cap-ca-dơ – khu vực giáp ranh giữa châu Á và châu Âu, cuộc chiến giữa Nga và Gru-di-a bùng nổ. Sự kiện này được giới quan sát quốc tế đánh giá đã

chấm dứt trật tự đơn cực do Mỹ thống trị từ sau Chiến tranh lạnh, mở đầu một xu thế mới trong quan hệ quốc tế.

- Năm 2010 đã đặt dấu chấm hết cho trật tự đơn cực được thiết lập từ sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh (1991) bằng tuyên bố của Tổng thống Mỹ Barack Obama, khi ông thừa nhận một “trật tự thế giới đa đối tác”. Tuy nhiên phải đến Tổng thống kế nhiệm Donald Trump, ki chính sách “Nước Mỹ trên hết” được khẳng định và “sự bình đẳng” “cân bằng” cùng có lợi”.... trong quan hệ quốc tế được ông Trump nhắc đi nhắc lại nhiều lần, khiến giới nghiên cứu và dư luận cho rằng một thế giới “đa cực” “đa trung tâm” được hình thành rõ nét hơn.

- Bước 3: Các nhóm đánh giá chéo theo tiêu chí sau (Phiếu đánh giá được hướng dẫn và phát trước khi các nhóm lên trình bày) và đặt câu hỏi

Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm nhóm chấm
A. Cách thức trình bày	- Trình bày lưu loát, không phụ thuộc tài liệu	0.5	
	- Tự tin, có kết nối với người nghe	0.5	
	- Tốc độ nói vừa phải, có điểm nhấn, thu hút người nghe, trình bày sáng tạo	0.5	
	- Không vi phạm thời gian	0.5	
B. Nội dung	- Cấu trúc hợp lý, bố cục rõ ràng	1	
	- Bảo đảm đầy đủ kiến thức về nhiệm vụ được giao	2	
	- Thông tin chính xác, khoa học, ghi nguồn đầy đủ	1	
	- Mở rộng kiến thức, có ví dụ thực tế	1	
	- Cập nhật nội dung mới, mang tính thời sự	1	
C. Tranh luận (Trả lời câu hỏi)	- Trả lời đúng trọng tâm câu hỏi	1	
	- Trả lời chính xác, đúng, đủ thuyết phục người đặt câu hỏi	1	
TỔNG ĐIỂM THUYẾT TRÌNH			

- Bước 4: GV đánh giá sản phẩm học tập của các nhóm, tuyên dương nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS trả lời được câu hỏi liên quan đến chủ đề bài học để củng cố kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập qua các bài tập, câu hỏi TN

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

- Bước 3: HS trả lời câu hỏi

- Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập bằng cho điểm hs

Câu hỏi 1: Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc hoạt động nào của Liên hợp quốc để bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo và toàn vẹn lãnh thổ?

A. Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các thành viên

B. Tôn trọng nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế

C. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

Câu hỏi 2: Hoạt động nào sau đây thể hiện vai trò duy trì hòa bình, an ninh thế giới của Liên hợp quốc?

A. Xây dựng chương trình hỗ trợ về vốn, kĩ thuật...

B. Đề ra mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ nhằm xóa đói giảm nghèo.

C. Thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

D. Tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Câu hỏi 3: Hội nghị Ianta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với nhau.

B. Đánh dấu sự hình thành một trật tự thế giới sau chiến tranh.

C. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945 - 1949.

D. Đánh dấu sự xác lập vai trò duy nhất thống trị toàn cầu của Mỹ.

Câu hỏi 4: Bản chất của Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động là

A. tăng cường chạy đua vũ trang, thành lập liên minh quân sự, khiến cho thế giới luôn căng thẳng.

B. chuẩn bị tiềm lực để phát động cuộc chiến tranh thế giới mới

C. tổ chức cuộc chiến tranh trực tiếp giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô.

D. sự đối đầu trực tiếp giữa Liên Xô và Mỹ về kinh tế, văn hóa.

Câu hỏi 5: Nội dung nào dưới đây không phải là biểu hiện xu thế chính của thế giới sau chiến tranh lạnh?

A. Hòa hoãn, hòa dịu trong quan hệ quốc tế

B. Các quốc gia lấy phát triển kinh tế làm trung tâm

C. Sự hình thành các liên minh quân sự.

D. Thế giới tiến tới xác lập một trật tự đa cực, nhiều trung tâm

Câu hỏi 6: Cho bảng dữ liệu dưới đây về một số trung tâm quyền lực thế giới, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A,B,C,D.

Mĩ	Vẫn là cường quốc số 1 thế giới. Với sức mạnh vượt trội về kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật...., Mỹ có ảnh hưởng lớn nhất đến quan hệ quốc tế.
Trung Quốc	Vươn lên mạnh mẽ, vượt Nhật Bản (năm 2010) để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mỹ), sức mạnh quân sự không ngừng được tăng cường.
Liên Bang Nga	Phục hồi mạnh mẽ, là một trong những cường quốc hàng đầu về quân sự, khoa học, kỹ thuật.
Ấn Độ	Trở thành cường quốc về kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật... có ảnh hưởng lớn trong quan hệ quốc tế.

(Trích Lịch sử 12 - Sách Cánh Diều – Trang 16)

- A. Sau chiến tranh lạnh, Mỹ vẫn là cường quốc số 1 thế giới và chi phối toàn bộ quan hệ quốc tế.
- B. Liên Bang Nga phục hồi mạnh mẽ, trở thành cường quốc về kinh tế.
- C. Trung quốc vươn lên mạnh mẽ sau chiến tranh lạnh, trở thành một cực trong xu thế đa cực.
- D. Trung Quốc, Liên Bang Nga, Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc quân sự, gây nên tình trạng căng thẳng trong quan hệ quốc tế.

Câu hỏi 7: Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A,B,C,D

“... Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của một kỉ nguyên hoàn toàn mới trong quan hệ Mỹ - Xô. Chúng ta hoàn toàn có thể đóng góp theo cách riêng của mình nhằm vượt qua sự chia rẽ ở châu Âu và kết thúc cuộc đối đầu quân sự tại đó”

(Phát biểu của Tổng thống Mỹ G Bút-sơ trong cuộc gặp gỡ với Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô M. Gooc-ba-chốp, tháng 12-1989)

- A. Phát biểu của Tổng thống Mỹ G Bút-sơ trong cuộc gặp gỡ với Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô M. Gooc-ba-chốp đã đánh dấu kết thúc hoàn toàn cuộc đối đầu quân sự tại châu Âu.
- B. Lí do thúc đẩy cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Mỹ G Bút-sơ với Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô M. Gooc-ba-chốp là chấm dứt chiến tranh lạnh.
- C. Tổng thống Mỹ G Bút-sơ gặp Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô M. Gooc-ba-chốp (tháng 12-1989) nhằm mục đích tăng cường hợp tác thương mại.
- D. “ngưỡng cửa của một kỉ nguyên hoàn toàn mới” trong tư liệu trên đề cập đến kỉ nguyên toàn cầu hóa.

4.Hoạt động 4. VẬN DỤNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV cho HS làm việc cá nhân và hoàn thành bài tập sau:

“Cơ hội và thách thức của Việt Nam trước những xu thế phát triển của thế giới”

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện yêu cầu sau khi kết thúc tiết học tại nhà

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS thực hiện vào đầu tiết học tiếp theo

Bước 4. GV bổ sung, hỗ trợ cho HS các tài liệu, website để học sinh có thể trả lời.

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho chủ đề 2.

Tuần 5- Tiết 9

Ngày soạn: 24/9/25

BÀI 4: SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN) (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.
- Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.
- Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu về ASEAN.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN; quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10; nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá, giải thích những vấn đề về lịch sử khu vực, kết nối quá khứ với hiện tại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi ô chữ

Câu 1: Quốc gia có hình dáng lãnh thổ hình chữ “S”? (7 ô chữ).

Câu 2: Quốc gia nào ở Đông Nam Á không giáp biển? (3 ô chữ).

Câu 3: Quốc gia nào ở Đông Nam Á thoát khỏi tình trạng thuộc địa trong Chiến tranh thế giới thứ hai? (7 ô chữ).

Câu 4: Kua-la-lăm-pua là thủ đô của nước nào? (8 ô chữ).

Câu 5: Quốc gia nào trẻ nhất Đông Nam Á? (8 ô chữ).

Câu 6: Miến Điện đổi tên thành? (6 ô chữ).

Câu 7: Đất nước In-đô-nê-xi-a được mệnh danh là đất nước? (6 ô chữ).

Câu 8: Ma-ni-la là thủ đô của nước nào? (9 ô chữ).

Câu 9: Tên viết tắt của khối quân sự Đông Nam Á do Mỹ, Anh, Pháp thành lập? (5 ô chữ).

Câu 10: Tập đoàn Pôn Pốt Iêng Xa-ri thực hiện chế độ diệt chủng ở nước nào? (9 ô chữ).

KHOÁ: Đây là tên viết tắt tổ chức liên kết khu vực ở nước Đông Nam Á? (5 ô chữ).

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10

V IỆT NAM

LÀO

THAILAND

MALAYSIA

ĐÔNG TIMOR

MIANMAR

VĂN ĐÀO

PHILIPPINE

SIÊU

CAMPUCHIA



TỪ KHOA

A

S

E

A

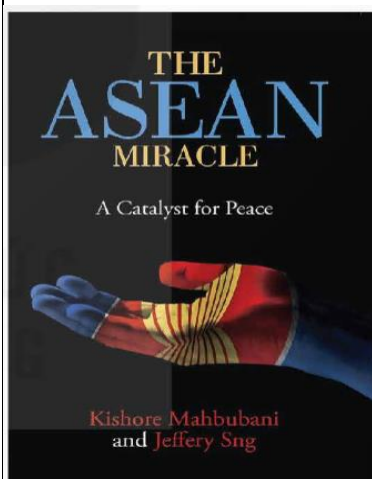
N

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Trong cuốn sách Kỳ diệu ASEAN – Chất xúc tác - cho hoà bình (The ASEAN miracle, A Catalyst for Peace), xuất bản vào dịp kỉ niệm 50 năm thành lập tổ chức ASEAN (1967 – 2017), các tác giả cho rằng thành - công của ASEAN là một điều kỳ diệu và thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn khi các khu vực đang phát triển khác noi gương sự thành công của ASEAN để tạo ra hoà bình, thịnh vượng. Vì sao ASEAN được đánh giá như một “điều kỳ

diệu”? Hãy chia sẻ những điều em biết về sự hình thành và phát triển của ASEAN thông qua bài học hôm nay.

Hình 1. Trang bìa cuốn sách “Kì diệu ASEAN – Chất xúc tác cho hoà bình”



HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập tổ chức ASEAN

- a. **Mục tiêu**- Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Quá trình hình thành tổ chức ASEAN GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ sau về quá trình hình thành ASEAN theo công thức 5W+ 1H <i>What: Tên gọi tổ chức là gì?</i> <i>Where: Tổ chức thành lập tại đâu?</i> <i>When: Thành lập khi nào?</i> <i>Who: Những nước nào tham gia sáng lập?</i>	1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập tổ chức ASEAN a. Quá trình hình thành tổ chức ASEAN - ASEAN ra đời trong bối cảnh thế giới và khu vực Đông Nam Á có nhiều chuyển biến quan trọng.

Why: Tại sao tổ chức được thành lập?

How: Tổ chức hoạt động như thế nào?



What	Where	When	Who	Why	How
Tên gọi tổ chức là gì?	Tổ chức thành lập tại đâu?	Thành lập khi nào?	Những nước nào tham gia sáng lập?	Tại sao tổ chức được thành lập?	Tổ chức hoạt động như thế nào?

Nhiệm vụ 2: Mục đích thành lập ASEAN

GV yêu cầu Nhìn vào bảng, HS tìm những từ khoá nhằm nêu được mục đích thành lập của ASEAN.

S	X	T	H	I	N	H	V	U	O	N	G	Q	K	G	J	F	D	S	A
T	H	U	O	Y	U	I	O	K	D	L	Q	A	A	S	D	G	H	J	A
H	Q	T	P	D	S	A	T	A	I	K	E	R	H	S	D	A	O	I	I
I	A	O	T	E	F	X	A	S	B	A	Q	Z	C	V	N	D	H	O	T
K	S	L	A	M	N	S	A	E	Y	I	U	I	Q	A	U	A	S	C	V
H	S	S	C	H	T	T	H	O	N	G	N	H	A	T	U	I	O	E	V
N	G	A	X	O	I	H	K	C	V	X	M	H	N	D	A	E	T	I	O

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, xu hướng khu vực hóa trên thế giới bắt đầu xuất hiện và ngày càng trở nên phổ biến. Ở Đông Nam Á các nước có nhu cầu hợp tác với nhau để cùng phát triển kinh tế, xã hội.

- Ngày 8/8/1967, tại Băng Cốc hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập trên cơ sở tuyên bố ASEAN.

b. Mục đích thành lập ASEAN

- ASEAN được thành lập nhằm mục đích chính là: tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội, tạo điều kiện cho các nước thành viên phát triển và hội nhập với khu vực, thế giới.

- Phần đầu đề Đông Nam Á trở thành khu vực hoà bình, tự do, thịnh vượng và ASEAN trở thành tổ chức bao gồm tất cả các quốc gia Đông Nam Á.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

What: Tên gọi tổ chức là gì?

Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (tiếng Anh: Association of South East Asian Nations, ASEAN) là một tổ chức kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á

Where: Tổ chức thành lập tại đâu?

Băng Cốc (Thái Lan)

When: Thành lập khi nào?

Ngày 08 – 8 – 1967.

Who: Những nước nào tham gia sáng lập?

In-do-ne-xia, Xin-ga-po, Ma-lai-xia, Thái Lan, Phi-lip-pin

Why: Tại sao tổ chức được thành lập?

– Nhu cầu hợp tác khu vực và thế giới.

– Tránh sự can thiệp của các cường quốc từ bên ngoài.

– Thúc đẩy hợp tác, tương trợ lẫn nhau.

How: Tổ chức hoạt động như thế nào?

Thành lập trên cơ sở Tuyên bố ASEAN (còn gọi là Tuyên bố Băng Cốc).

Nhiệm vụ 2

S	X	T	H	I	N	H	V	U	O	N	G	Q	K	G	J	F	D	S	A
T	H	U	O	Y	U	I	O	K	D	L	Q	A	A	S	D	G	H	J	A
H	Q	T	P	D	S	A	T	A	I	K	E	R	H	S	D	A	O	I	I
I	A	O	T	E	F	X	A	S	B	A	Q	Z	C	V	N	D	H	O	T
K	S	L	A	M	N	S	A	E	Y	I	U	I	Q	A	U	A	S	C	V
H	S	S	C	H	T	T	H	O	N	G	N	H	A	T	U	I	O	E	V
N	G	A	X	O	I	H	K	C	V	X	M	H	N	D	A	E	T	I	O

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Chiếc vòng đa sắc



Cách chơi:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, HS có nhiệm vụ trả lời, mỗi nhóm sẽ có 4 bảng màu tương ứng với các đáp án muốn chọn, khi chọn HS sẽ giơ bảng màu. mỗi câu trả lời đúng HS sẽ có điểm cộng

Câu 1: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có bao nhiêu nước?

- A. 9
- B. 10
- C. 11
- D. 12

Câu 2: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian nào?

- A. 6 – 8 – 1976.
- B. 8 – 8 – 1976.
- C. 8 – 8 – 1967.
- D. 6 – 8 – 1967.

Câu 3. Hãy chọn đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu về tổ chức ASEAN: “Mục tiêu của ASEAN là phát triển ... (1) và... (2) thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực”.

- A. (1) kinh tế (2) văn hóa
- B. 1) an ninh, (2) chính trị
- C. (1) kinh tế, (2) chính trị.

D. (1) kinh tế, (2) xã hội

Câu 4. Vì sao tổ chức ASEAN được thành lập?

- A. Các cường quốc bên ngoài đã có sự can dự vào khu vực
- B. Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới
- C. Các quốc gia bước vào thời kỳ phát triển kinh tế
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Các quốc gia Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN là:

- A. Thái Lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- B. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- C. Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- D. Thái Lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
TL	C	C	A	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Quan sát lá cờ ASEAN dưới đây kết hợp tìm kiếm thông tin trên internet hãy giải thích và nêu ý nghĩa của các biểu tượng được thể hiện trên lá cờ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 5- Tiết 10

Ngày soạn: 25/9/25

BÀI 4: SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN) (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.
- Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.
- Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu về ASEAN.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN; quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10; nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá, giải thích những vấn đề về lịch sử khu vực, kết nối quá khứ với hiện tại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

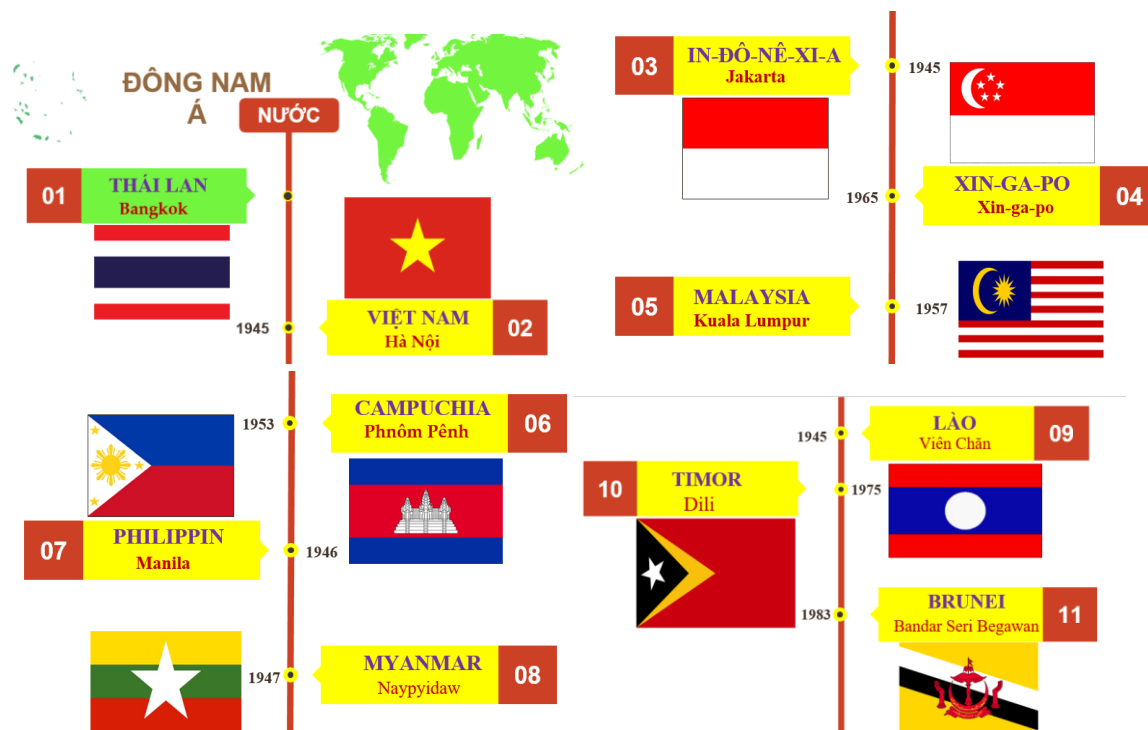
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi **Nhìn vào hình lá cờ đoán tên quốc gia và thủ đô**



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

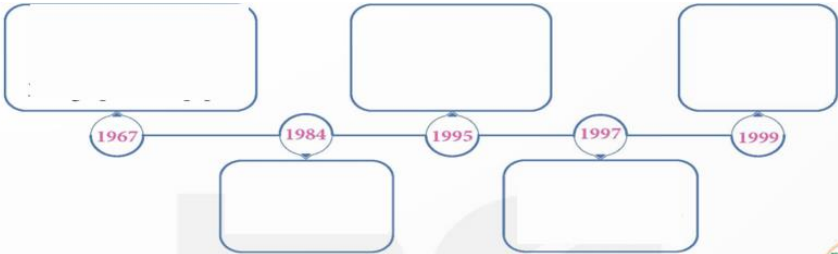
B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Hành trình phát triển của ASEAN

- Mục tiêu**- Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.
- Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Từ ASEAN 5 (1976) đến ASEAN (1999) GV yêu cầu HS hoạt động nhóm Đọc tư liệu và thông tin trong SGK để hoàn thành trực thời gian về hành trình phát triển từ ASEAN 5 (1967) đến ASEAN 10 (1999).  Hình 3. Sơ đồ quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 Nhiệm vụ 2: Ai nhanh Hơn GV mời HS tham gia trò chơi: Đoán tên nước bằng các gợi ý ĐÂY LÀ NƯỚC NÀO? ✓ Đây là một trong những nước có GDP thấp nhất thế giới. ✓ Sử dụng đồng đô la Mỹ là đơn vị tiền tệ chính thức. ✓ Từng là thuộc địa của Bồ Đào Nha. ✓ Thủ đô là Đì-li (Dili). Nhiệm vụ 3: Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ 1967 đến nay) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi Đọc tư liệu và thông tin trong SGK để thiết kế sơ đồ tư duy về các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (1967 đến nay)	2. Hành trình phát triển của ASEAN a. Từ ASEAN 5 (1976) đến ASEAN (1999) Từ khi thành lập, ASEAN có 5 thành viên (1967) đến năm 1999 phát triển lên 10 thành viên b. Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ 1967 đến nay) - 1967-1976: Giai đoạn khởi đầu, xây dựng nền móng ban đầu, tạo tiền đề cho sự hợp tác ASEAN, tập trung vào hợp tác chính trị an ninh “xây dựng lòng tin và học cách hoà giải”. - 1976-1999: Giai đoạn xây dựng quan hệ chính trị ổn định, tạo điều kiện phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10; từng bước nâng cao uy tín ASEAN trên trường quốc tế, bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với bên ngoài. - 1999-2015: Giai đoạn hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY		
Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm
Hình thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, bảo đảm thời gian,...	
	Hay, sáng tạo, nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa bảo đảm thời gian,...	
	Thiếu ý tưởng sáng tạo, sắp xếp rời rạc, chưa bảo đảm thời gian,...	
Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, khoa học, có tính giáo dục,...	
	Nội dung chưa đầy đủ, thiếu phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	
	Còn ít tư liệu, chưa cung cấp đủ nội dung,...	
Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	
	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	
Tổng điểm		

Phiếu học tập

Giai đoạn	Sự kiện
Giai đoạn 1967 – 1976	
Giai đoạn 1976 - 1999	
Giai đoạn 1999 – 2015:	
Giai đoạn 2015 - nay	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

nội khối và ngoại khối về chính trị – an ninh, kinh tế - thương mại và các lĩnh vực khác; khẳng định uy tín, vai trò của ASEAN.

- 2015 đến nay: Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN; đẩy mạnh hợp tác bên trong ASEAN và bên ngoài ASEAN với các đối tác đối thoại, nâng cao uy tín, vai trò của ASEAN ở khu vực và trên thế giới.



Tháng 11 – 1971, ra Tuyên bố về Khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN).



Hội nghị Bali 2-1976 (Indonesia)

Năm 1976, ASEAN ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) và thông qua Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN (Tuyên bố Bali). Được ký nhân dịp Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất, TAC đặt nền móng cho việc xây dựng chuẩn mực

ứng xử giữa các quốc gia ở khu vực nhằm thúc đẩy nền hòa bình, sự thân thiện và hợp tác giữa các bên tham gia. Tuyên bố Bali khẳng định các nỗ lực thúc đẩy hòa bình, tiến bộ và phồn vinh của các nước thành viên và cam kết mở rộng hợp tác ASEAN trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội và chính trị.



Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) tạo cơ sở cho sự phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên, từng bước mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với các đối tác bên ngoài; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10.





ASEAN thông qua lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột (2009): Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN (ASCC).



ASEAN chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các chủ thể bên ngoài, tiếp tục phát huy vị thế trung tâm tại các diễn đàn hợp tác trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương nhằm đảm bảo hoà bình và phát triển.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

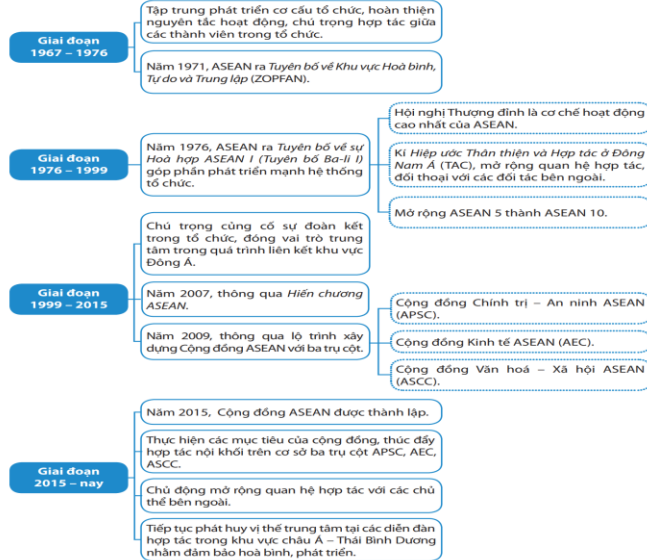
GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CHÍNH CỦA ASEAN (TỪ NĂM 1967 ĐẾN NAY)



Nhiệm vụ 2

Năm 1999, Ti-mo Lét-xtê giành được độc lập (tách ra khỏi In-đô-nê-xi-a), sau cuộc trưng cầu dân ý do Liên hợp quốc bảo trợ và trở thành quốc gia thứ 11 của khu vực Đông Nam Á (năm 2002). Năm 2011, Ti-mo Lét-xtê nộp đơn xin gia nhập ASEAN. Ngày 11 – 11 – 2022, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 40, các nhà lãnh đạo của các nước ASEAN đã thống nhất về nguyên tắc kết nạp Ti-mo Lét-xtê là thành viên thứ 11 của ASEAN.



Nhiệm vụ 3

Giai đoạn	Sự kiện
-----------	---------

Giai đoạn 1967 – 1976	Giai đoạn khởi đầu, xây dựng nền móng ban đầu, tạo tiền đề cho sự hợp tác ASEAN, tập trung vào hợp tác chính trị an ninh “xây dựng lòng tin và học cách hoà giải”
Giai đoạn 1976 - 1999	Giai đoạn xây dựng quan hệ chính trị ổn định, tạo điều kiện phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10; từng bước nâng cao uy tín ASEAN trên trường quốc tế, bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với bên ngoài.
Giai đoạn 1999 – 2015:	Giai đoạn hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối về chính trị – an ninh, kinh tế - thương mại và các lĩnh vực khác; khẳng định uy tín, vai trò của ASEAN.
Giai đoạn 2015 - nay	Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hoá – xã hội; đẩy mạnh hợp tác bên trong ASEAN và bên ngoài ASEAN với các đối tác đối thoại, nâng cao uy tín, vai trò của ASEAN ở khu vực và trên thế giới.
B4: Kết luận, nhận định (GV)	

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Chiếc vòng đa sắc



Cách chơi:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, HS có nhiệm vụ trả lời, mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận được phần quà trong hộp tương ứng

Câu 1: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào?

Câu 2. Nước nước nào gia nhập ASEAN muộn nhất

Câu 3. Tuyên bố nào của ASEAN góp phần phát triển hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động.

Câu 4. ASEAN thông qua lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN với 3 trụ cột nào?

Câu 5. Thành viên thứ 6 gia nhập ASEAN là nước nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: 1995 (Bạn được tặng 1 tràng vỗ tay)

Câu 2. Ti-mo Lét-xtê (Bạn được tặng 1 cái bắt tay của bạn kế bên)

Câu 3. Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN I (Tuyên bố Bali) Bạn được tặng 1 lời chúc từ 1 người bạn mà bạn chọn

Câu 4. Cộng đồng chính trị - an ninh, cộng đồng kinh tế, Cộng đồng văn hóa - xã hội (Bạn được thêm 1 lượt)

Câu 5. Bru-nây (Bạn được chỉ định 1 bạn trả lời câu hỏi tiếp theo)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Thiết kế một infographic hoặc một video những hình ảnh tư liệu về quá trình hình thành và phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay để giới thiệu với thầy cô và các bạn trong lớp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
